

Số: 01/KH-VKS

Thái Bình, ngày 06 tháng 01 năm 2018

## KẾ HOẠCH

### Công tác kiểm sát năm 2018

Căn cứ Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 20/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát năm 2018 và Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình xây dựng Kế hoạch công tác kiểm sát năm 2018 như sau:

#### I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Quốc hội về công tác tư pháp, công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm. Hai cấp Kiểm sát tiếp tục thực hiện tốt phương châm **“Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương - Chất lượng, hiệu quả”** theo Chỉ thị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; tập trung đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức cán bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh chính trị và chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên; triển khai thực hiện nghiêm các đạo luật mới về tư pháp; tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chỉ thị trong các lĩnh vực công tác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành; tăng cường trách nhiệm công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, bảo đảm không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; xây dựng ngành Kiểm sát Thái Bình trong sạch vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chính trị địa phương.

Ngành Kiểm sát Thái Bình xác định và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm đột phá năm 2018 là: **“Nâng cao chất lượng kháng nghị, kiến nghị trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp”**. Các đơn vị tập trung đề ra giải pháp cụ thể nâng cao toàn diện chất lượng công thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp để qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kháng nghị, kiến nghị. Phân công cụ thể lãnh đạo đơn vị phụ trách và Kiểm sát viên tăng cường công tác kiểm sát, quản lý, nắm chắc tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực được giao; thường xuyên tích lũy, tổng hợp tình hình vi phạm nhất là những vi phạm đã kiến nghị nhưng chậm được khắc phục, vi phạm mới phát sinh, xác định đúng nguyên nhân để ban hành kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục. Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của kháng nghị, kiến nghị; khắc phục việc kháng nghị, kiến nghị chạy theo số lượng song chất lượng không đáp ứng yêu cầu. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân hai cấp phải trực tiếp nghe báo cáo, duyệt và quyết định các nội dung cần kiến nghị để nâng cao chất lượng, hiệu quả của kiến nghị. Tăng cường công tác kháng nghị phúc thẩm, giám sát nhiệm vụ của Viện trưởng Viện kiểm sát hai cấp trong việc kháng nghị phúc thẩm các bản án, quyết



định của Tòa án cùng cấp; hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp bản án, quyết định bị sửa, hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát nhưng không phát hiện được để kháng nghị. Chú trọng làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh vi phạm pháp luật, tội phạm, nhất là những thiếu sót, sơ hở trong quản lý kinh tế - xã hội, trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực để kiến nghị với cơ quan hữu quan và tham mưu cho cấp uỷ Đảng, chính quyền các biện pháp phòng ngừa, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống vi phạm, tội phạm. Các phòng nghiệp vụ chịu trách nhiệm theo dõi chặt chẽ, hướng dẫn, kiểm tra, thông báo rút kinh nghiệm thường xuyên về các kháng nghị, kiến nghị có chất lượng tốt và những vấn đề còn hạn chế, thiếu sót để rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng kháng nghị, kiến nghị và tỷ lệ kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận cao.

Các đơn vị, các khâu công tác đều phải xác định việc đột phá và đề ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém trong lĩnh vực công tác đó để tập trung thực hiện nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của toàn ngành.

## **II. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP VÀ PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐỊA PHƯƠNG**

### **1. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự**

#### ***1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố***

Hai cấp Kiểm sát triển khai thực hiện ngay, nghiêm túc các quy định mới của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Viện trưởng Viện kiểm sát hai cấp, Trưởng phòng 1, 2, 3 phải trực tiếp chỉ đạo thực hiện, quản lý chặt chẽ công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, phân loại, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; kiểm sát chặt chẽ các quyết định khởi tố vụ án, quyết định không khởi tố vụ án, quyết định tạm đình chỉ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; góp phần nâng cao tỷ lệ phát hiện, xử lý tội phạm, chống oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm ngay từ giai đoạn khởi tố.

Chủ động thực hiện các biện pháp phối hợp với Cơ quan điều tra và cơ quan hữu quan thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; phân công Kiểm sát viên chuyên trách làm nhiệm vụ theo dõi, quản lý chắc tình hình tiếp nhận, thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Thực hiện phân công kịp thời Kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ngay sau khi phát hiện, tiếp nhận hoặc được Cơ quan điều tra thông báo; chủ động phối hợp chặt chẽ, ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh đối với 100% tin báo, tố giác tội phạm; lập hồ sơ, lập phiếu quản lý quá trình tiếp nhận, giải quyết đối với 100% tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã giải quyết.

Tăng cường trực tiếp kiểm sát thường xuyên hoặc đột xuất từ 1 đến 2 cuộc việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra và các



cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; tiếp tục phối hợp với Cơ quan điều tra, Mặt trận Tổ quốc cùng cấp tiến hành kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, xử lý ban đầu tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã. Định kỳ hằng tháng giao ban với Cơ quan điều tra cùng cấp để đánh giá tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn; kết quả tiếp nhận, phân loại, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; kiên quyết yêu cầu giải quyết đúng quy định; hạn chế thấp nhất việc kéo dài thời hạn giải quyết tố giác, tin báo tội phạm.

Các Phòng 1, 2, 3 tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc thụ lý, kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo tội phạm của Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố thuộc lĩnh vực phụ trách. Hằng tuần, Viện kiểm sát cấp huyện báo cáo danh sách thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm về Phòng 2 và phòng phụ trách loại án đó. Phòng 2 chịu trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác phối hợp; đề xuất kịp thời các giải pháp để giải quyết tố giác, tin báo phải kéo dài thời hạn; chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, tồn tại và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Các đơn vị duy trì nghiêm túc chế độ trực nghiệp vụ để kịp thời tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiểm sát việc khám nghiệm theo quy định. Đối với những vụ, việc phức tạp, lãnh đạo các đơn vị phải trực tiếp kiểm sát việc khám nghiệm; đối với vụ, việc đặc biệt nghiêm trọng, dư luận quan tâm phải báo cáo ngay với Viện trưởng và lãnh đạo Viện kiểm sát tỉnh trực biết để chỉ đạo.

### ***1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự***

Viện kiểm sát hai cấp chủ động thực hiện yêu cầu *Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra*, đề ra các biện pháp cụ thể để gắn chặt hơn công tố với hoạt động điều tra; bảo đảm các vụ án được khởi tố, điều tra đúng theo quy định. Dề cao trách nhiệm của lãnh đạo các đơn vị, Kiểm sát viên trong quá trình kiểm sát điều tra; bám sát hoạt động điều tra, kiên quyết thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật; chủ động sửa đổi và thực hiện các biểu mẫu tố tụng mới, tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Kiểm sát viên kiểm sát điều tra phải nghiên cứu kỹ, nắm chắc tài liệu, hồ sơ vụ án ngay từ khi khởi tố, bảo đảm cho việc phê chuẩn các quyết định của Cơ quan điều tra kịp thời, có căn cứ. Trước khi đề xuất phê chuẩn hoặc ban hành các quyết định tố tụng, Kiểm sát viên phải trực tiếp lấy lời khai, hỏi cung, phúc cung bị can để bảo đảm việc ra các quyết định của Viện kiểm sát được chính xác. Đối với các vụ án phức tạp, dư luận quan tâm, lãnh đạo các đơn vị phải trực tiếp thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra; đối với án có hành vi, thủ đoạn phạm tội mới, án dễ bị hình sự hóa quan hệ dân sự, kinh tế hoặc ngược lại... thì tập thể lãnh đạo đơn vị phải thảo luận kỹ trước khi quyết định phê chuẩn khởi tố bị can. Bảo đảm 100% các vụ án được giải quyết theo thủ tục rút gọn khi có đủ điều kiện; phối hợp xác định và đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án trọng điểm.

Kiểm sát viên kiểm sát điều tra phải thường xuyên cập nhật, kiểm sát kịp thời các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nắm chắc và kiểm sát chặt chẽ tiến độ lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra theo quy định tại Điều 88 Bộ luật



tổ tụng hình sự 2015; chủ động kiểm sát việc thu thập chứng cứ của người bào chữa và người tham gia tố tụng khác; kịp thời phát hiện, yêu cầu khắc phục ngay những thiếu sót, vi phạm và phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra. Nâng cao số lượng, chất lượng yêu cầu điều tra bằng văn bản gắn với việc theo dõi, đôn đốc Điều tra viên thực hiện; nội dung phải bảo đảm thiết thực, sát đúng với những vấn đề cần chứng minh của vụ án, khắc phục việc đề ra yêu cầu điều tra mang tính hình thức. Kiểm sát viên thường xuyên báo cáo lãnh đạo đơn vị về tiến độ, kết quả điều tra; yêu cầu kết thúc điều tra khi việc điều tra đã hoàn thành, không chờ hết thời hạn mới kết thúc điều tra. Lãnh đạo các đơn vị phải tăng cường kiểm tra, định kỳ 15 ngày yêu cầu Kiểm sát viên báo cáo về tiến độ và kết quả điều tra để chỉ đạo hướng điều tra xử lý tiếp, hạn chế đến mức thấp nhất việc phải gia hạn điều tra. Hằng tuần các đơn vị phải báo cáo việc thụ lý kiểm sát điều tra, kết thúc điều tra và kết quả giải quyết án về phòng nghiệp vụ phụ trách loại án đó. Phòng 1, 2, 3 chịu trách nhiệm quản lý, theo dõi, cập nhật việc khởi tố, tiến độ giải quyết án thuộc lĩnh vực phụ trách của hai cấp. Kiểm sát viên phải thường xuyên phối hợp với Điều tra viên kiểm tra, đánh giá toàn diện các chứng cứ, tài liệu và các thủ tục tố tụng của vụ án. Việc lập phiếu quản lý án, nhật ký kiểm sát điều tra, kế hoạch kiểm sát điều tra phải thực hiện theo quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; bảo đảm thực chất, hiệu quả, phục vụ tốt cho việc giải quyết án.

Kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn, các biện pháp khác hạn chế quyền con người, quyền công dân; đồng thời tích cực áp dụng các biện pháp tố tụng để thu hồi triệt để tài sản do phạm tội mà có, nhất là tội phạm tham nhũng, tội phạm kinh tế và chức vụ. Chủ động, kịp thời phối hợp phân loại xử lý ngay số người bị bắt, bảo đảm việc bắt, giữ đúng pháp luật; hạn chế đến mức thấp nhất số người bị tạm giữ hình sự sau đó trả tự do hoặc xử lý hành chính. Gắn trách nhiệm của Kiểm sát viên đối với việc kiểm tra, nghiên cứu hồ sơ, đánh giá căn cứ để đề xuất và trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị trong việc phê chuẩn áp dụng hoặc quyết định thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn, bảo đảm thận trọng, có căn cứ, đúng pháp luật và thuận lợi cho quá trình giải quyết án. Nghiên cứu để nắm chắc và thực hiện đúng các căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định của pháp luật, nhất là biện pháp tạm giam theo quy định tại Điều 119 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, hạn chế việc tạm giam sau đó không xử phạt tù giam. Việc thay đổi biện pháp tạm giam phải thận trọng, đúng quy định, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Đối với bị can còn trong thời hạn tạm giam do Viện kiểm sát cấp trên phê chuẩn, thì việc thay đổi phải báo cáo và được sự đồng ý của người đã phê chuẩn. Đơn vị kiểm sát điều tra phải gửi đầy đủ, kịp thời các văn bản tố tụng liên quan đến việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ tạm giữ, tạm giam cho đơn vị kiểm sát tạm giữ, tạm giam.

Triển khai thực hiện nghiêm các nội dung tại Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 02/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về *Tăng cường trách nhiệm theo dõi, quản lý, giải quyết các vụ án hình sự tạm đình chỉ*. Các đơn vị kiểm sát chặt chẽ việc đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra các vụ án, bị can bảo đảm đúng quy định của pháp luật; Viện trưởng Viện kiểm sát hai cấp phải trực tiếp xem xét, quyết



định và chịu trách nhiệm về các trường hợp Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự nhưng phát hiện có oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy định về việc đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can của Viện kiểm sát tỉnh. Các Phòng 1, 2, 3 chịu trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về việc Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện báo cáo đình chỉ; thường xuyên theo dõi, quản lý, kiểm tra các trường hợp đình chỉ; kiên quyết không để xảy ra việc đình chỉ trái pháp luật dẫn đến bỏ lọt tội phạm. Đối với các trường hợp đình chỉ do hành vi không cấu thành tội phạm, phải tổ chức kiểm điểm và báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh. Tổ chức rà soát, quản lý, kiểm sát chặt chẽ các vụ án đình chỉ, tạm đình chỉ từ ngày 30/10/2017 trở về trước (hoàn thành trong tháng 02/2018).

### ***1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát tuân theo pháp luật trong giai đoạn truy tố***

Kiểm sát viên phải nghiên cứu, kiểm tra kỹ toàn bộ hồ sơ bảo đảm đúng, đủ các thủ tục tố tụng, nắm chắc những tình tiết, chứng cứ của vụ án; phát hiện kịp thời những vấn đề còn thiếu sót, cần phải làm rõ thêm hoặc còn mâu thuẫn để bổ sung, củng cố chứng cứ; thực hiện việc phúc cung đối với tất cả các vụ án, bảo đảm căn cứ vững chắc trước khi quyết định truy tố. Đối với các vụ án đặc biệt nghiêm trọng, dư luận quan tâm hoặc khó khăn về đánh giá chứng cứ, xác định tội danh hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tiền hành tố tụng thì lãnh đạo đơn vị phải trực tiếp nghiên cứu hồ sơ, tập thể lãnh đạo phải thảo luận bàn bạc thống nhất giải quyết; nếu còn khó khăn vướng mắc phải kịp thời báo cáo xin ý kiến thỉnh thị của Viện kiểm sát cấp trên.

Nâng cao chất lượng việc lập hồ sơ kiểm sát vụ án hình sự và đề xuất quyết định truy tố của Kiểm sát viên; khi để xảy ra trường hợp Viện kiểm sát truy tố sau Tòa án tuyên không phạm tội hoặc bản án bị hủy để điều tra, truy tố, xét xử lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát thì lãnh đạo, Kiểm sát viên, cán bộ có liên quan phải kiểm điểm trách nhiệm và sẽ được xem xét là một trong những căn cứ, điều kiện khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh tư pháp. Lãnh đạo đơn vị phải thực hiện nghiêm túc, đúng thực chất việc kiểm tra hồ sơ vụ án để yêu cầu khắc phục những thiếu sót trước khi truy tố, lập phiếu kiểm tra và lưu trong hồ sơ kiểm sát. Hạn chế đến mức thấp nhất việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, khi xảy ra việc trả hồ sơ điều tra bổ sung có căn cứ, phải tiến hành kiểm điểm làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm, gửi báo cáo về Phòng 1 và Phòng 15 để theo dõi, tổng hợp.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị can, bị hại, đương sự trong quá trình tố tụng.

### ***1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự***

Quán triệt thực hiện nghiêm túc Quy chế thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự ban hành kèm theo Quyết định số 505/QĐ-VKSTC ngày 18/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Kiểm sát viên phải nghiên cứu, hệ thống các tài liệu, chứng cứ; nắm chắc hồ sơ, căn cứ pháp luật, chuẩn bị đề cương xét hỏi, dự kiến các tình huống phát sinh tại phiên toà và



phương án xử lý. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ thủ tục, tập trung theo dõi diễn biến phiên tòa để chủ động thực hiện xét hỏi, tranh luận, đối đáp dân chủ với bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng nhằm xác định sự thật của vụ án, bảo vệ quan điểm truy tố, đề xuất đường lối xử lý khách quan, chính xác, đúng pháp luật. Kiểm sát viên thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra biên bản phiên tòa, bảo đảm chất lượng, tránh hình thức; báo cáo kịp thời kết quả xét xử về Viện kiểm sát cấp trên, đồng thời đôn đốc Toà án gửi bản án, quyết định, thông báo về việc kháng cáo, kháng nghị cho Viện kiểm sát đúng thời hạn; lập, gửi 100% phiếu kiểm sát bản án, quyết định về Viện kiểm sát cấp trên theo quy định.

Đề cao trách nhiệm, tính chủ động của lãnh đạo các đơn vị và Kiểm sát viên trong việc nghiên cứu, phát hiện vi phạm trong bản án, quyết định của Toà án; kiên quyết kháng nghị phúc thẩm nếu có đủ căn cứ; báo cáo Viện kiểm sát cấp trên chỉ đạo để bảo đảm kháng nghị có chất lượng. Phòng 7 kịp thời thông báo kết quả xét xử phúc thẩm và tăng cường thông báo rút kinh nghiệm đối với các vụ án bị huỷ, cải sửa lớn; thực hiện việc sao gửi bản án, quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm cho cấp sơ thẩm; theo dõi, quản lý đầy đủ án có kháng cáo, án sửa, huỷ, kháng nghị của hai cấp; chủ trì phối hợp với các phòng nghiệp vụ tổng hợp vi phạm trong hoạt động xét xử để tham mưu ban hành kiến nghị; phối hợp với Phòng 1, 2, 3 kiểm tra các bản án, quyết định của Toà án cấp huyện để tham mưu việc kháng nghị. Phòng 7 chủ trì, phối hợp với các đơn vị kịp thời phát hiện những vụ án có căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm để báo cáo, đề nghị Viện kiểm sát cấp cao xem xét kháng nghị.

Tăng cường hơn nữa việc phối hợp với Tòa án thực hiện tốt Quy chế phối hợp liên ngành số 01/2017/QC-LN ngày 19/6/2017 trong việc tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên tòa xét xử lưu động; chú trọng lựa chọn các vụ án lớn, các vụ án về tội phạm mới, tội phạm sử dụng công nghệ cao, bảo đảm chất lượng và hiệu quả, thiết thực, khắc phục triệt để tình trạng hình thức; tổ chức từ 2 đến 3 phiên tòa rút kinh nghiệm đối với mỗi Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức ít nhất 3 phiên tòa truyền hình trực tuyến đến Viện kiểm sát hai cấp để rút kinh nghiệm. Lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp, lãnh đạo các Phòng 1, 2, 3, 7 trực tiếp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử từ 2 đến 3 vụ án/người/năm. Phòng 7 tiếp tục theo dõi việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; tham mưu cho lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh dự, kiểm tra phiên tòa của các đơn vị. Hai cấp tăng cường phối hợp với Tòa án tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động để tuyên truyền pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

## **2. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự**

Viện kiểm sát hai cấp tăng cường các biện pháp kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, tha tù trước thời hạn có điều kiện theo quy định của Bộ luật hình sự, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam 2015. Tăng cường kiểm sát đột xuất tại nơi giam giữ, kịp thời phát hiện, yêu cầu xử lý nghiêm các trường hợp xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người tạm giữ, tạm giam và phạm nhân nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ quyền con người, quyền công dân; không



để xảy ra trường hợp giam, giữ người không có căn cứ hoặc quá hạn tạm giữ, tạm giam thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát. Kiểm sát chặt chẽ các trường hợp bị kết án phạt tù nhưng chưa thi hành, trốn thi hành án, tạm đình chỉ và hoãn chấp hành án phạt tù. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị kiểm sát điều tra để phát hiện và báo cáo Lãnh đạo Viện xử lý kịp thời các trường hợp tạm giữ, tạm giam không có căn cứ, trái pháp luật. Viện kiểm sát cấp huyện thực hiện việc kiểm sát và trực tiếp kiểm sát hằng ngày Nhà tạm giữ Công an cùng cấp. Phòng 8 kiểm sát Trại tạm giam 2 lần/tuần; tham mưu để lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trực tiếp kiểm sát Trại tạm giam. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị kiểm sát xét xử để quản lý đầy đủ, nắm chắc các bản án hình sự đã có hiệu lực thi hành, đôn đốc ra quyết định thi hành án kịp thời và kiểm sát việc thi hành án. Các đơn vị kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự có trách nhiệm gửi kịp thời các bản án đã có hiệu lực pháp luật, thông báo kháng cáo, kháng nghị cho đơn vị kiểm sát thi hành án hình sự để theo dõi, kiểm sát.

Tăng cường trực tiếp kiểm sát Cơ quan Thi hành án hình sự Công an hai cấp và các cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự; kiểm sát chặt chẽ việc thi hành án treo, cải tạo không giam giữ, quản chế, cấm cư trú; việc rút ngắn thời gian thử thách của án treo, xét giảm, miễn thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị án. Hai cấp tiếp tục phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp thực hiện hiệu quả kiểm sát, giám sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án; chủ động tham gia phiên họp và kiểm sát việc tuân theo pháp luật về thẩm quyền trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc hoãn, giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại của Tòa án cùng cấp.

### **3. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định pháp luật**

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2018. Toàn ngành quán triệt, thực hiện đúng thẩm quyền của Viện kiểm sát đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm kiểm sát chặt chẽ việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật. Phân công Kiểm sát viên tham gia 100% các phiên tòa, phiên họp theo quy định; kiểm sát chặt chẽ 100% các bản án, quyết định của Tòa án. Tổ chức thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp tại các chỉ thị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao để nâng cao chất lượng của khâu công tác này.

Chủ động phân công, bố trí đủ Kiểm sát viên cho khâu công tác kiểm sát giải quyết án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của Kiểm sát viên tại các phiên tòa, phiên họp dân sự, hành chính; thực hiện trích cứu hồ sơ, nắm chắc nội dung vụ, việc, xây dựng đề cương hỏi; chuẩn bị bài phát biểu; đề xuất quan điểm giải quyết vụ án, vụ việc có căn cứ, đúng pháp luật. Tăng cường phối



hợp với Tòa án cùng cấp tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; mỗi Kiểm sát viên kiểm sát xét xử ít nhất 1 vụ án dân sự và 1 vụ án kinh doanh thương mại, lao động hoặc hành chính để rút kinh nghiệm.

Gắn trách nhiệm của Kiểm sát viên và trách nhiệm kiểm tra của lãnh đạo đơn vị với chất lượng kiểm sát bản án, quyết định; phấn đấu kháng nghị phúc thẩm kịp thời 100% bản án, quyết định có vi phạm tới mức phải kháng nghị; không để xảy ra việc án bị huỷ mà Viện kiểm sát không phát hiện được vi phạm để kháng nghị. Chủ động báo cáo, đề xuất Viện kiểm sát cấp cao xem xét kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm những vụ án có vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và nội dung. Phòng 9 tăng cường quản lý, kiểm tra, thông báo rút kinh nghiệm những vụ án bị huỷ, sửa; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm để có biện pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng công tác.

Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án cùng cấp. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của ngành, hai cấp Kiểm sát tăng cường phối hợp với Tòa án để nâng cao tiến độ, chất lượng việc quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, không để xảy ra việc hành chính hóa các vụ việc có dấu hiệu hình sự hoặc vụ việc chưa đến mức phải quyết định áp dụng biện pháp hành chính tại Tòa. Tại phiên họp, Kiểm sát viên cần chú trọng kiểm sát hoạt động của người tiến hành phiên họp và người tham gia phiên họp; trình tự thủ tục tiến hành phiên họp; ghi chép phản ánh đầy đủ diễn biến phiên họp. Sau khi kết thúc phiên họp, Kiểm sát viên thực hiện kiểm tra biên bản phiên họp; nếu có căn cứ cho rằng quyết định của Tòa án trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính là trái pháp luật thì phải kịp thời đề xuất, báo cáo lãnh đạo để kháng nghị.

#### **4. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính**

Thực hiện Chỉ thị số 07/CT-VKSTC ngày 23/11/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát hai cấp tiếp tục đổi mới các biện pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính. Chú trọng kiểm sát chặt chẽ việc Cơ quan Thi hành án dân sự ban hành và gửi các quyết định về thi hành án dân sự cho Viện kiểm sát, tổ chức, cá nhân; kiểm sát chặt chẽ việc xác minh, phân loại điều kiện thi hành án; việc thẩm định giá, kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản; việc tiêu huỷ vật chứng, tài sản, đồ vật trong các vụ án hình sự; việc thu, quản lý, chi tiền thi hành án; nâng cao chất lượng kiểm sát việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án. Tập trung kiểm sát thi hành các quyết định về tài sản trong bản án, quyết định hình sự; việc thi hành án thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước trong các vụ án tham nhũng, kinh tế và chức vụ; việc thi hành các bản án liên quan đến các tổ chức tín dụng, ngân hàng. Phối hợp kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách Nhà nước. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trực tiếp kiểm sát; tăng cường kiểm sát việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về các vụ án hành chính liên quan đến trách nhiệm của các đương sự, đặc biệt là các trường hợp bên phải thi hành án là Ủy ban nhân dân các cấp. Kịp thời phát hiện vi phạm để yêu cầu khắc phục; nâng cao hiệu lực, hiệu quả các bản kiến nghị, kháng nghị; phúc tra các



kháng nghị, kiến nghị đã ban hành. Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thi hành án dân sự và cơ quan hữu quan giải quyết cơ bản những việc thi hành án phức tạp, tồn đọng, kéo dài; đôn đốc Tòa án chuyển kịp thời bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật cho Cơ quan Thi hành án để thi hành.

Phòng 11 tham mưu cho lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp với Cục Thi hành án dân sự và các cơ quan liên quan sửa đổi bổ sung Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự; tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm nghiệp vụ đối với Kiểm sát viên, cán bộ Viện kiểm sát và Chấp hành viên cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp; theo dõi, báo cáo đánh giá chất lượng, hiệu quả kiến nghị, kháng nghị của hai cấp Kiểm sát phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội.

#### **5. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp**

Thực hiện tốt công tác giải quyết và kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Tổ chức tiếp công dân bảo đảm đúng quy định; lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân và tổ chức đối thoại với công dân đối với các trường hợp khiếu kiện phức tạp, kéo dài. Tăng cường công tác phối hợp giữa đơn vị tiếp công dân và đơn vị thụ lý giải quyết vụ, việc có liên quan để giải quyết, trả lời người khiếu nại, tố cáo. Thực hiện nghiêm túc Quy chế số 51/QĐ-VKSTC-V12 ngày 02/02/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Quy định số 659/QĐ-VKS-P12 ngày 17/7/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

Các đơn vị quản lý chặt chẽ, phân loại chính xác, kịp thời các loại đơn; tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Gắn trách nhiệm của Lãnh đạo Viện, lãnh đạo các đơn vị với chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, nhất là các vụ việc phức tạp, kéo dài, những khiếu nại về oan, sai; chú trọng phát hiện vi phạm pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết đơn; kiên quyết hủy bỏ hoặc yêu cầu hủy bỏ những văn bản giải quyết đơn trái pháp luật của các cơ quan tư pháp; phấn đấu giải quyết đạt tỷ lệ trên 85% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết, không để đơn tồn đọng, kéo dài. Các đơn vị phối hợp chặt chẽ để nắm chắc tình hình thụ lý đơn tư pháp; chủ động kiểm sát việc giải quyết, nắm thông tin vi phạm để thực hiện trực tiếp kiểm sát; kịp thời ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu khắc phục vi phạm pháp luật trong giải quyết đơn; phúc tra các kiến nghị đã ban hành trong năm 2017.

#### **6. Công tác phối hợp liên ngành và phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương**

Hai cấp Kiểm sát tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về bảo đảm an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường các hoạt động phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2 (2016-2020), nhất là các địa phương được giao phụ trách. Chủ động nắm chắc tình hình và phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ, việc phức tạp phát sinh, góp phần bảo đảm ổn định tình hình an ninh trật tự, không để hình thành các “điểm nóng”. Phối hợp chặt chẽ với các



ngành tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 26/12/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng công an nhân dân năm 2018.

Sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong giám sát, kiểm sát hoạt động tư pháp về giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, về tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự, dân sự; về giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chủ động phối hợp nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chế phối hợp liên ngành trong: công tác khám nghiệm hiện trường, tử thi; công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án... bảo đảm phù hợp với các quy định mới của pháp luật và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Viện kiểm sát hai cấp chủ trì tổ chức giao ban liên ngành tư pháp hằng tháng để đánh giá và đẩy mạnh công tác phối hợp; thực hiện hiệu quả chương trình phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự. Phối hợp thực hiện nghiêm túc Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Nghị định số 36/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo.

### **III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH**

#### **1. Đề cao trách nhiệm của Viện trưởng Viện kiểm sát hai cấp, lãnh đạo các đơn vị; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành**

Viện trưởng, lãnh đạo các đơn vị tiếp tục đổi mới hơn nữa công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; lấy công tâm, công bằng, sự gương mẫu, dân chủ, minh bạch của người đứng đầu để điều hành đơn vị; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả của đơn vị, kết quả các lĩnh vực công tác được giao phụ trách; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra hoạt động của cấp dưới. Quán triệt, thực hiện đầy đủ các nghị quyết của Đảng, của Quốc hội về công tác tư pháp, Chỉ thị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2018, Chương trình số 01-CTr/BCSD ngày 05/11/2016 của Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về trọng tâm công tác cải cách tư pháp của ngành Kiểm sát nhân dân giai đoạn 2016 - 2021.

Viện kiểm sát hai cấp phối hợp với Đảng ủy, chi ủy chi bộ cơ quan tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng có nội dung, định hướng lớn về cải cách tư pháp. Lãnh đạo các đơn vị phải tăng cường sự đoàn kết, gương mẫu trong công tác, lối sống và thực hiện chuẩn mực đạo đức của người cán bộ Kiểm sát; chủ động xây dựng mối quan hệ tốt với Thường trực cấp ủy trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương và tăng cường quan hệ phối hợp với chính quyền, các cơ quan tư pháp cùng cấp; phối hợp với cấp ủy Đảng trong cơ quan, đơn vị quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XII) về *Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả* và tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII). Tăng cường công tác quản lý nội bộ về mọi mặt, chủ động phòng ngừa vi phạm pháp luật, tiêu



cực, tham nhũng của công chức, người lao động trong đơn vị; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh đối với cán bộ vi phạm đạo đức công vụ, vi phạm pháp luật. Thủ trưởng các đơn vị phải chịu trách nhiệm về việc mất đoàn kết nội bộ, những vi phạm, khuyết điểm, yếu kém xảy ra tại đơn vị; không được bao che, dung túng, giấu giếm cấp trên về những thiếu sót, vi phạm xảy ra tại đơn vị do mình quản lý.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên; Kiểm sát viên, cán bộ phải tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật, của Ngành trong thi hành công vụ; đề cao tinh thần “thượng tôn pháp luật”, tăng cường pháp chế, bảo đảm công lý phải được thực thi; chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo đơn vị; bảo đảm hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, không để quá hạn giải quyết hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy chế, quy định của Ngành; tiếp tục nghiên cứu xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, quy chế của các đơn vị phù hợp với các đạo luật mới về tư pháp và các quy chế của ngành.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 28/12/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về tăng cường việc thanh thị, trả lời thanh thị, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc, thông báo rút kinh nghiệm trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Nâng cao trách nhiệm của các phòng nghiệp vụ trong việc theo dõi, quản lý, nắm chắc tình hình, đánh giá kết quả hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách để tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh các biện pháp chỉ đạo; chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn trong các lĩnh vực công tác.

Quản triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ thị của Bộ Chính trị, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác thi đua khen thưởng năm 2018; căn cứ quy chế công tác thi đua khen thưởng, hệ thống chỉ tiêu thi đua của Ngành để xây dựng Kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm của các đơn vị. Toàn ngành thực hiện hiệu quả phong trào thi đua do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát động với chủ đề “*Trách nhiệm, nghiêm túc trong công việc; gương mẫu, đúng mực trong cuộc sống*”. Các đơn vị đề ra biện pháp cụ thể, thiết thực hưởng ứng phong trào thi đua do ngành, địa phương phát động nhằm thúc đẩy phong trào thi đua năm 2018, tạo động lực cho mỗi cá nhân, tập thể nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Gắn đổi mới, nâng cao chất lượng các khâu công tác với các phong trào thi đua.

## **2. Đổi mới công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng**

Quản triệt, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác định *công tác tổ chức cán bộ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu năm 2018*. Viện trưởng Viện kiểm sát hai cấp có trách nhiệm gắn công tác xây dựng Đảng, xây dựng Ngành với công tác nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên các cấp. Tăng cường công tác quản lý chặt chẽ cán bộ; thực hiện các biện pháp quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ để nâng cao ý thức tổ



chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm công tác và sự đoàn kết nội bộ. Quán triệt, thực hiện nghiêm phương châm: Lãnh đạo phải “*công tâm, công bằng, gương mẫu*”; cán bộ cấp dưới phải “*trung thực, trách nhiệm và tận tụy*”; thực hiện các biện pháp để gắn việc thực hiện cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*” với việc thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.

Tăng cường công tác luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác để đào tạo cán bộ; tạo môi trường rèn luyện, thử thách để đánh giá cán bộ. Chú trọng, đổi mới công tác đánh giá công chức và người lao động; việc đánh giá phải dựa vào năng lực, sở trường, kinh nghiệm, trách nhiệm công vụ của mỗi công chức, người lao động và bảo đảm khách quan, công tâm, chính xác làm cơ sở cho việc bố trí, sử dụng đúng người, đúng việc, đúng vị trí, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

Thực hiện nghiêm công tác đánh giá cán bộ để sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm; tập trung Kiểm sát viên cho công tác nghiệp vụ; tăng cường nhân lực, bố trí đủ lực lượng cho các khâu công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, công tác kiểm sát thi hành án dân sự, công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.

Quán triệt, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 04/4/2016; Kế hoạch số 11/KH-VKSTB ngày 09/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về *Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Viện kiểm sát nhân dân giai đoạn 2016 - 2020*. Phối hợp chọn cử cán bộ, Kiểm sát viên đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ, việc thực hiện quyền, trách nhiệm công tố trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự; kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng chính quy, tập trung với tự đào tạo, bồi dưỡng tại cơ quan, đơn vị. Khuyến khích, động viên cán bộ tự nghiên cứu, học tập để nâng cao năng lực công tác; chú trọng bồi dưỡng năng lực thực tiễn với phương thức “*cầm tay chỉ việc*” tại các đơn vị, thực hiện việc phân công Kiểm sát viên có năng lực, kinh nghiệm hướng dẫn Kiểm sát viên mới bổ nhiệm, công chức mới tuyển dụng để củng cố, bổ sung kiến thức, kinh nghiệm, phát triển kỹ năng tác nghiệp cho đội ngũ Kiểm sát viên, xây dựng đội ngũ Kiểm sát viên giỏi trong các lĩnh vực. Tổ chức kiểm tra kiến thức, kiểm tra kỹ năng nghiệp vụ để đánh giá chất lượng cán bộ, công chức.

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng, Nhà nước và của ngành về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động; thực hiện tinh giản biên chế gắn với công tác đánh giá cán bộ để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng công chức và trong việc tuyển chọn nguồn dự thi để bổ nhiệm Kiểm sát viên hai cấp bảo đảm tuyển đủ số lượng, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chú trọng thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 18/8/2014 của Bộ Chính trị, Quy chế về công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong ngành Kiểm sát nhân dân; tăng cường công tác giáo dục chính trị,



tư tưởng, phong cách, phẩm chất đạo đức, lối sống, bản lĩnh nghề nghiệp và ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức, gắn với thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với cán bộ Kiểm sát *Công minh, chính trực, khách quan, thận trọng, khiêm tốn* và Quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc Quy định của Ban Bí thư, của Tỉnh ủy Thái Bình về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh; tiếp tục tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để xây dựng cơ quan, đơn vị văn hoá, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra**

Đổi mới công tác thanh tra theo hướng giảm thanh tra theo kế hoạch, tăng cường thanh tra đột xuất; chú ý thanh tra những đơn vị, cá nhân có đơn thư phản ánh cụ thể về nội dung vụ việc, những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật nghiêm trọng, những vụ việc xét thấy cần thiết phải thanh tra. Kiên quyết xử lý nghiêm trách nhiệm cá nhân, trước hết của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, lãnh đạo phụ trách không làm hết trách nhiệm, để xảy ra vi phạm nghiêm trọng dẫn đến oan, sai; nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ của công chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ và chủ động phòng ngừa ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng trong nội bộ Ngành. Tổ chức, quản lý và sử dụng có hiệu quả hòm thư góp ý.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; các trường hợp bắt, giữ sau đó trả tự do vì hành vi không cấu thành tội phạm; các trường hợp quá hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của Viện kiểm sát; các trường hợp đình chỉ vụ án, đình chỉ bị can do không phạm tội hoặc đình chỉ không có căn cứ, không đúng quy định của pháp luật; các vụ án Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội; các trường hợp án trả hồ sơ điều tra bổ sung, án hủy điều tra, xét xử lại có lỗi của Kiểm sát viên.

Gắn trách nhiệm của Viện trưởng, Trưởng Đoàn thanh tra, kiểm tra với chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra tại mỗi đơn vị. Tập trung thanh tra, kiểm tra làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện quy chế dân chủ, trong thực hiện trách nhiệm nêu gương, trong quản lý, chỉ đạo, điều hành kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm pháp luật và các hạn chế, yếu kém trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành.

### **4. Công tác thống kê tội phạm và công nghệ thông tin**

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê; cập nhật đầy đủ, chính xác các số liệu, chỉ tiêu công tác và phân tích, đánh giá tình hình tội phạm, kết quả công tác kiểm sát để tham mưu cho Lãnh đạo Viện trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành. Cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời số liệu phản ánh kết quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của toàn Ngành, bảo đảm thống nhất với các ngành hữu quan.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn, quản lý nghiệp vụ và quản lý, chỉ đạo, điều hành; tích cực nghiên cứu ứng dụng các giải



pháp công nghệ thông tin để phục vụ cải cách hành chính tư pháp và nâng cao hiệu quả công tác. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng sử dụng, khai thác công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ của Ngành. Tiếp tục phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai *Đề án nối mạng trực tuyến từ phòng xử án đến phòng làm việc của Chánh án Tòa án nhân dân và phòng làm việc của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân* và tổ chức các phiên tòa truyền hình trực tuyến để rút kinh nghiệm. Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; sử dụng hiệu quả hệ thống truyền hình trực tuyến của ngành. Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp nâng cao các chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin của Viện kiểm sát hai cấp, triển khai đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Kiểm sát nhân dân giai đoạn 2017 - 2021 theo chỉ đạo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân để khai thác và sử dụng có chất lượng, hiệu quả hệ thống thư điện tử nội bộ, mạng Văn phòng điện tử liên thông của tỉnh. Tổng kết, báo cáo đánh giá toàn diện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Kiểm sát Thái Bình 10 năm (2007 - 2017) theo chỉ đạo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

### **5. Công tác nghiên cứu khoa học, thông tin, tuyên truyền**

Tích cực tổ chức nghiên cứu khoa học, đóng góp có hiệu quả vào công tác xây dựng pháp luật; tham gia góp ý hoàn thiện thể chế của Ngành để triển khai thi hành các đạo luật mới về tư pháp. Thực hiện tốt các chuyên đề theo chỉ đạo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; các phòng nghiệp vụ tiếp tục tham mưu theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chuyên đề đã triển khai năm 2017, triển khai nghiên cứu các chuyên đề nghiệp vụ để khắc phục những vấn đề còn nhiều hạn chế, tồn tại trong các khâu công tác.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua phương tiện truyền thông, hoạt động trợ giúp pháp lý. Chú trọng thực hiện các thông tin trao đổi về lý luận, kinh nghiệm thực tiễn công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Tập trung định hướng các nội dung trọng tâm tuyên truyền, nhất là thông tin, tuyên truyền về ngành Kiểm sát nhân dân; tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông để tuyên truyền các hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát. Duy trì, khai thác và sử dụng có hiệu quả Trang tin điện tử của Ngành. Cán bộ, công chức tích cực viết tin, bài trao đổi nghiệp vụ; phản ánh gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua của ngành Kiểm sát.

### **6. Công tác văn phòng, tài chính, hậu cần**

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu tổng hợp, chủ động quản lý chặt chẽ, kịp thời tình hình, kết quả hoạt động các mặt công tác của cơ quan, đơn vị và toàn ngành; tham mưu các biện pháp nhằm triển khai, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo đúng chỉ thị, kế hoạch công tác. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, quản lý công tác trong Ngành; tham mưu nâng cao chất lượng tổ chức các hội nghị giao ban, sơ kết, tổng kết công tác, báo cáo đầy đủ với cấp ủy, phục vụ hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân. Theo dõi, quản lý đầy đủ, chính xác kết quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp;



tham mưu tổ chức thực hiện kịp thời, có hiệu quả kế hoạch kiểm tra.

Đổi mới, cải tiến nâng cao chất lượng công tác hành chính tư pháp; tham mưu tiếp nhận, xử lý văn bản kịp thời, chính xác; quản lý, sử dụng con dấu và công tác văn thư, công tác cơ yếu theo quy định. Các đơn vị phải thực hiện đúng quy định về lập, sắp xếp, bảo quản, lưu trữ hồ sơ. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ việc thực hiện chế độ công tác văn thư, lưu trữ; tiến hành tổng kết công tác văn thư, lưu trữ theo chỉ đạo của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Trên cơ sở nguồn kinh phí được Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện việc phân bổ kinh phí công khai, kịp thời, đầy đủ; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao về phân cấp quản lý kinh phí. Viện trưởng Viện kiểm sát hai cấp có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí được cấp, được hỗ trợ bảo đảm tiết kiệm, công khai, minh bạch, đúng pháp luật; hằng tháng thực hiện việc kiểm tra và báo cáo công khai tài chính. Triển khai thực hiện hiệu quả, đúng yêu cầu các đề án mua sắm tài sản và dự án xây dựng, sửa chữa trụ sở Viện kiểm sát hai cấp. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện, quản lý nghiệp vụ kế toán tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các quy định của Ngành.

#### **IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

Các phòng thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ thường xuyên theo nội dung trên; chịu trách nhiệm tham mưu theo dõi, đôn đốc, báo cáo kết quả việc thực hiện các chỉ thị công tác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các chuyên đề nghiệp vụ theo sự phân công của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (*có phụ lục chi tiết kèm theo*) đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phòng 1 theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện *Chương trình phòng chống ma túy và lây nhiễm HIV/AIDS*.

2. Phòng 2 chủ trì phối hợp tham mưu sửa đổi và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện *Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác tiếp nhận, giải quyết, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Quy chế phối hợp trong công tác khám nghiệm hiện trường, tử thi*; tham mưu giúp Lãnh đạo Viện thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Ban Chỉ đạo an toàn giao thông tỉnh; theo dõi, báo cáo các tin báo tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Chủ trì phối hợp tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013 về *Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm*.

3. Phòng 3 chủ trì theo dõi, tổng hợp báo cáo về án kinh tế, tham nhũng, chức vụ; theo dõi, quản lý, tham mưu báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng* của toàn Ngành. Theo dõi tổng hợp, tham mưu chỉ đạo công tác xác định, giải quyết án trọng điểm trong toàn Ngành; tham mưu giúp Lãnh đạo Viện thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389/ĐP về chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Chủ trì phối



hợp với các đơn vị tham mưu sửa đổi, bổ sung *Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự* bảo đảm phù hợp với các đạo luật mới về tư pháp.

4. Phòng 7 theo dõi, tổng hợp báo cáo công tác tổ chức phiên tòa lưu động, phiên tòa rút kinh nghiệm; tham mưu lựa chọn, đề xuất các phiên tòa xét xử các vụ án điển hình để tổ chức rút kinh nghiệm qua hệ thống truyền hình trực tuyến; theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả và định kỳ thông báo rút kinh nghiệm trong toàn Ngành về công tác kháng nghị án hình sự.

5. Phòng 8 tham mưu thực hiện, theo dõi, báo cáo kết quả công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc trong giám sát, kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự; rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong thi hành những quy định mới của pháp luật liên quan đến công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự. Tham mưu cho Lãnh đạo Viện sửa đổi, bổ sung *Quy chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc*; tham mưu thực hiện và tổng hợp, báo cáo kết quả công tác trợ giúp pháp lý của toàn ngành.

6. Phòng 9 tham mưu theo dõi, chỉ đạo việc tổ chức các phiên tòa dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính để rút kinh nghiệm; chủ động nghiên cứu căn cứ pháp luật để tham mưu cho Lãnh đạo Viện tham gia giải quyết các vụ việc phức tạp về hành chính, kinh tế, lao động... và các vụ, việc theo yêu cầu của cấp uỷ, chính quyền địa phương. Tổng hợp, báo cáo về những bản án, quyết định bị Tòa án xét xử tuyên hủy, sửa nghiêm trọng trong 3 năm (2015, 2016, 2017).

7. Phòng 11 tham mưu rà soát, hướng dẫn Viện kiểm sát cấp huyện thực hiện những quy định của Nghị quyết số 142/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội liên quan đến công tác thi hành án dân sự.

8. Phòng 12 theo dõi, quản lý chặt chẽ, đôn đốc việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các đơn vị; quản lý chặt chẽ, tích cực đôn đốc và phối hợp giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát.

9. Phòng 15 tham mưu tổ chức kiểm tra kiến thức, kiểm tra kỹ năng nghiệp vụ; tham mưu các biện pháp đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức cán bộ; xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ, chuyển đổi vị trí công tác; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng; nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ.

10. Thanh tra chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, định kỳ báo cáo về tình hình và kết quả xử lý vi phạm pháp luật; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Ngành; báo cáo kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về *Thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*.

11. Phòng Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin: tham mưu triển khai ứng dụng các sáng kiến về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017 để hướng dẫn áp dụng trong toàn ngành; nâng cao chất lượng công tác ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các phần mềm quản lý, công tác quản trị Trang tin điện tử của ngành Kiểm sát Thái Bình. Tổng kết, báo cáo đánh giá toàn diện việc ứng dụng công nghệ thông



tin trong Ngành Kiểm sát Thái Bình 10 năm (2007-2017).

12. Văn phòng tổng hợp: tham mưu các biện pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của hai cấp. Theo dõi thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng có liên quan đến hoạt động của ngành Kiểm sát Thái Bình để tham mưu cho Lãnh đạo Viện chỉ đạo giải quyết. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện cập nhật phần mềm quản lý công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu triển khai thực hiện *Đề án đổi mới công tác thi đua khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân* đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; sửa đổi *Quy chế chỉ tiêu nội bộ* phù hợp các quy định mới trong năm 2018.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này được báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tối cao để theo dõi, chỉ đạo và được quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức trong ngành để thực hiện.

2. Các phòng nghiệp vụ căn cứ vào Kế hoạch này và hướng dẫn của các Vụ nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân tối cao, xây dựng chương trình công tác của phòng và hướng dẫn công tác nghiệp vụ đối với Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trước ngày 10/01/2018. Viện kiểm sát các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch công tác kiểm sát năm 2018, báo cáo cấp uỷ và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ xây dựng chương trình công tác trước ngày 15/01/2018.

3. Chánh Văn phòng và Chánh Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo dõi tiến độ, đôn đốc và kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện kế hoạch này ở hai cấp Kiểm sát./.

(Kèm theo Kế hoạch này là Phụ lục các chỉ tiêu công tác năm 2018)

### Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSND tối cao (để báo cáo);
- Văn phòng VKSTC (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh uỷ (để báo cáo);
- Lãnh đạo VKSND tỉnh (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trong ngành (để thực hiện);
- Lưu Văn phòng.



Lại Hợp Mạnh









## **PHỤ LỤC** **CHUYÊN ĐỀ, CHỈ THỊ CÔNG TÁC** **CÁC PHÒNG ĐƯỢC PHÂN CÔNG QUẢN LÝ, THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 06/01/2018)

Các đơn vị ngoài việc tổ chức thực hiện nghiêm túc các chuyên đề, chỉ thị công tác của Viện kiểm sát nhân dân tối cao có liên quan đến nhiều đơn vị, lĩnh vực công tác (*Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013; Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 28/12/2017...*) phải tập trung thực hiện có hiệu quả và chịu trách nhiệm chính về các chuyên đề, chỉ thị sau:

### **1. PHÒNG 1**

#### **\* Chỉ thị:**

- Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 12/01/2016 về *Tăng cường trách nhiệm của VKSND trong việc theo dõi, quản lý, giải quyết các vụ án hình sự tạm đình chỉ.*

- Chỉ thị số 09/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 về *Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa.*

#### **\* Chuyên đề:**

- Án trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; chuyên đề Áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam trong các giai đoạn điều tra, truy tố.

- Thực trạng, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả bản yêu cầu điều tra trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự.

- Tạm đình chỉ điều tra của Cơ quan điều tra, tạm đình chỉ vụ án của Viện kiểm sát các cấp.

- Kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội trong các vụ án liên quan đến ma túy được đấu tranh khám phá bằng biện pháp truy xét.

- Thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động xác minh, thu giữ tiền, tài sản do phạm tội mà có trong các vụ án ma túy: kiến nghị và giải pháp thực thi có hiệu quả.

### **2. PHÒNG 2**

#### **\* Chỉ thị:**

- Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 06/12/2013 về *Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.*

#### **\* Chuyên đề:**

- Phòng chống mại dâm.



- Phòng chống tội phạm mua bán người.
- Tương trợ tư pháp và hợp tác quốc tế.
- Thực hành quyền công tố và kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố.
- Nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc trên mạng internet.
- Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án về tội xâm phạm tình dục trẻ em.

### 3. PHÒNG 3

#### \* Chỉ thị:

- Chỉ thị số 04/CT-VKSTC ngày 10/7/2015 về *Tăng cường các biện pháp phòng chống oan, sai và nâng cao trách nhiệm trong giải quyết bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự.*

#### \* Chuyên đề:

- Đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án do bị can không phạm tội và đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát hai cấp.
- Thu hồi tài sản do phạm tội tham nhũng mà có.
- Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố các vụ án về kinh tế: thực trạng và giải pháp.
- Tình hình, kết quả công tác đấu tranh chống tham nhũng của Ngành Kiểm sát nhân dân; ưu điểm và hạn chế trong tổ chức và hoạt động của đơn vị chuyên trách chống tham nhũng thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- Một số giải pháp trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp nhằm nâng cao số vụ án tham nhũng được khởi tố và hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung đối với các vụ án tham nhũng.
- Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ: thực trạng và giải pháp

### 4. PHÒNG 7

#### \* Chỉ thị:

Chỉ thị số 08/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 về *Tiếp tục tăng cường công tác kháng nghị án hình sự.*

#### \* Chuyên đề:

- Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội.
- Nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại các phiên tòa hình sự.



- Thực hiện Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước do oan, sai trong tố tụng hình sự.

## **5. PHÒNG 8**

### **\* Chuyên đề:**

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả các kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự.

- Nâng cao chất lượng kiểm sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về việc miễn, giảm, hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ trong thi hành án hình sự.

## **6. PHÒNG 9**

### **\* Chỉ thị:**

- Chỉ thị số 10/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 về *Tăng cường công tác kháng nghị các vụ, việc dân sự, vụ án hành chính.*

- Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 06//2017 về *Tăng cường công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong ngành Kiểm sát nhân dân (phối hợp với Văn phòng)*

### **\* Chuyên đề:**

- Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình.

- Nâng cao chất lượng nghiên cứu hồ sơ và quy trình báo cáo kháng nghị giám đốc thẩm án dân sự.

- Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình của Tòa án.

- Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Quy trình lập hồ sơ kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật.

## **7. PHÒNG 11**

### **\* Chỉ thị:**

- Chỉ thị số 07/CT-VKSTC ngày 23/11/2017 về *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính*

### **\* Chuyên đề:**

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các bản kiến nghị, kháng nghị của Viện kiểm sát trong công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.



- Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát hoạt động bán đấu giá tài sản thi hành án của Trung tâm bán đấu giá tài sản.

- Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát thi hành án hành chính.

- Khó khăn, vướng mắc và giải pháp nâng cao chất lượng kiểm sát cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất.

## **8. PHÒNG 12**

### **\* Chỉ thị:**

- Chỉ thị số 04/CT-VKSTC ngày 08/3/2016 về *Tăng cường công tác quản lý, giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm.*

- Chỉ thị số 04/CT-VKSTC ngày 28/7/2017 về *Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp.*

### **\* Chuyên đề:**

- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị nghiệp vụ thuộc Viện kiểm sát nhân dân trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả, bảo đảm tiến độ giải quyết các vụ, việc khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân.

## **9. PHÒNG 15**

### **\* Chỉ thị:**

- Chỉ thị 05/CT-VKSTC-TTr ngày 30/3/2014 về *Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ trong Ngành kiểm sát nhân dân.*

- Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 04/4/2016 về *Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Viện kiểm sát nhân dân giai đoạn 2016-2020 và các năm tiếp theo.*

- Chỉ thị số 06/CT-VKSTC ngày 04/4/2016 về *Tăng cường lãnh đạo công tác vì sự tiến bộ phụ nữ của Viện kiểm sát nhân dân.*

## **10. THANH TRA**

### **Chỉ thị:**

Chỉ thị số 08/CT-VKSTC ngày 28/11/2017 về *Tăng cường thanh tra đột xuất đối với vụ việc có dấu hiệu vi phạm trong lĩnh vực hình sự*

## **11. VĂN PHÒNG**

### **\* Chỉ thị:**



- Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 12/01/2016 về *Triển khai thi hành các đạo luật về tư pháp.*

- Chỉ thị số 07/CT-VKSTC ngày 05/4/2016 về *Tăng cường công tác quản lý tài chính trong ngành Kiểm sát nhân dân.*

- Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 14/9/2017 về *Tăng cường công tác xây dựng pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trong ngành Kiểm sát nhân dân.*

- Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 28/12/2017 *Về tăng cường việc thỉnh thị, trả lời thỉnh thị, hướng dẫn, giải đáp vướng mắc, thông báo rút kinh nghiệm trong công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp.*









# PHỤ LỤC CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TÁC NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 06/01/2018)

## A. CÁC CHỈ TIÊU CHUNG

1. 100% các đơn vị bảo đảm nền nếp việc tổ chức giao ban tuần, tháng, nội dung thiết thực với công tác chỉ đạo điều hành.
2. 100% cán bộ, công chức các đơn vị đăng ký việc cụ thể để *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*; tham gia tích cực việc học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu.
3. Phần đầu không có cá nhân vi phạm kỷ luật, đơn vị yếu kém; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh giữ vững danh hiệu *Đơn vị văn hoá*. Triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc những đạo luật mới về tư pháp.
4. Các Phòng nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh quản lý, nắm chắc tình hình, kết quả công tác thuộc lĩnh vực phụ trách và thực hiện:
  - Tham mưu tổ chức tập huấn ít nhất 1 lần;
  - Tiến hành kiểm tra chuyên sâu ít nhất 50% số đơn vị cấp huyện;
  - Mỗi quý ban hành ít nhất 1 thông báo rút kinh nghiệm về lĩnh vực phụ trách;
  - Trả lời thỉnh thị đúng thời hạn và bảo đảm chính xác 100%.
5. Mỗi Viện kiểm sát cấp huyện và Phòng 1, 2, 3, 9 tổng hợp nguyên nhân, điều kiện của tình hình vi phạm, tội phạm để tham mưu cho Lãnh đạo Viện ban hành ít nhất 1 kiến nghị phòng ngừa.
6. Nâng cao chất lượng kháng nghị, kiến nghị; bảo đảm các kháng nghị, kiến nghị có căn cứ, đúng pháp luật, được các cơ quan, đơn vị hữu quan chấp nhận.
7. Các đơn vị hoàn thành tốt 100% các chuyên đề nghiệp vụ và các báo cáo khác theo lĩnh vực công tác được phân công.
8. Mỗi đơn vị có ít nhất 1 cá nhân có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong công tác được Hội đồng sáng kiến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh công nhận.
9. Cán bộ, công chức, đảng viên đoàn kết phấn đấu xây dựng Đảng bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong sạch vững mạnh tiêu biểu; 100% các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các chi bộ Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố đạt danh hiệu *Trong sạch, vững mạnh*.
10. 100% các tổ chức đoàn thể quần chúng hoàn thành tốt nhiệm vụ.
11. Các đơn vị và 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia tích cực các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng kỷ niệm 58 năm Ngày thành lập ngành Kiểm sát nhân dân và kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 2018.
12. Các Phòng trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh mỗi tháng có ít nhất 1 tin, bài; các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện mỗi tháng có ít nhất 2 tin, bài về



hoạt động của Ngành, đồng thời trong năm lãnh đạo các đơn vị đều có bài viết gửi đăng trên các báo, tạp chí, phương tiện truyền thông, Trang tin điện tử của ngành Kiểm sát Thái Bình.

## **B. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

### **I. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố**

1. Quản lý và kiểm sát việc giải quyết của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra đối với 100% các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2. Trực tiếp kiểm sát theo định kỳ và đột xuất việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm của Cơ quan điều tra cùng cấp ít nhất 1 lần/năm (8 cơ quan điều tra cấp huyện, thành phố và 2 cơ quan điều tra cấp tỉnh).

3. Viện kiểm sát cấp huyện phối hợp với Cơ quan điều tra, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp kiểm sát, kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm của Công an cấp xã tại ít nhất 30% số xã, phường, thị trấn.

4. Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên tổng số thụ lý giải quyết đạt trên 90%. Trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm kịp thời, đúng quy định pháp luật.

5. Tỷ lệ ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đạt 100%.

6. Không để xảy ra việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố mà không ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự.

7. Viện kiểm sát hai cấp ban hành ít nhất 1 kiến nghị với Cơ quan điều tra cùng cấp yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

### **II. Công tác kiểm sát việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thực hiện chế độ giam, giữ**

1. Đảm bảo việc bắt, tạm giữ đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra việc tạm giữ, tạm giam không có căn cứ hoặc quá hạn thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát.

2. Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trực tiếp kiểm sát Nhà tạm giữ mỗi quý 1 lần; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trực tiếp kiểm sát từng mặt tại Trại tạm giam mỗi quý 1 lần; trực tiếp kiểm sát toàn diện trại tạm giam, nhà tạm giữ 6 tháng 1 lần.

3. Ban hành ít nhất 1 kiến nghị yêu cầu khắc phục các vi phạm trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam và thực hiện chế độ giam, giữ.

### **III. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra các vụ án hình sự**

1. Kiểm sát việc khởi tố 100% số vụ ngay từ khi khởi tố; kiểm sát 100% các vụ khám nghiệm do Cơ quan điều tra tiến hành.



2. Tỷ lệ khởi tố đối với các trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và gia hạn tạm giữ đã được Viện kiểm sát phê chuẩn đạt 100%.

3. Tỷ lệ bắt giữ hình sự chuyển khởi tố đạt trên 97%.

4. Việc giải quyết án chuyển tiếp các giai đoạn tố tụng khi kết thúc kỳ thống kê báo cáo năm được giải quyết xong trong quý I/2018 đối với Viện kiểm sát cấp huyện, trong quý II/2018 đối với Viện kiểm sát cấp tỉnh.

5. 100% vụ án có nhật ký kiểm sát điều tra được cập nhật đầy đủ, kịp thời các hoạt động điều tra.

6. 100% hồ sơ kiểm sát các vụ án hình sự nghiêm trọng, phức tạp có kế hoạch kiểm sát điều tra và Lãnh đạo đơn vị kiểm tra hồ sơ vụ án trước khi chuyển Tòa án.

7. Bảo đảm tỷ lệ giải quyết án của Cơ quan điều tra đạt 80% trở lên. Yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát đạt 90% trở lên. Trực tiếp hoặc tham gia hỏi cung bị can đạt 100%.

8. Không để xảy ra việc đình chỉ điều tra do bị can không phạm tội hoặc đình chỉ sai phải phục hồi điều tra có lỗi của Viện kiểm sát.

9. Hạn chế thấp nhất việc trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, tỷ lệ trả hồ sơ không quá 3%; không để xảy ra việc trả hồ sơ do có lỗi của Viện kiểm sát.

10. Không để quá thời hạn truy tố; phấn đấu bảo đảm 100% bị can truy tố đúng tội và tỷ lệ giải quyết án của Viện kiểm sát đạt trên 97%.

11. Tỷ lệ xác định án trọng điểm từ 5% trở lên; mỗi Viện kiểm sát huyện xác định ít nhất 5 vụ, Viện kiểm sát thành phố xác định ít nhất 9 vụ, các Phòng 1, 2 và 3 mỗi đơn vị xác định ít nhất 2 vụ án trọng điểm. Xác định và giải quyết án theo thủ tục rút gọn đối với 100% số vụ án có đủ điều kiện.

12. Viện kiểm sát hai cấp ban hành ít nhất 1 kiến nghị với Cơ quan điều tra cùng cấp yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động điều tra.

#### **IV. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự**

1. Không để xảy ra việc Tòa án tuyên huỷ án sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra hoặc xét xử lại do có lỗi của Viện kiểm sát.

2. Không để xảy ra việc Viện kiểm sát truy tố, Tòa án tuyên không phạm tội.

3. 100% các vụ án hình sự nghiêm trọng, phức tạp Lãnh đạo đơn vị duyệt luận tội trước khi xét xử. Kiểm sát 100% bản án, quyết định của Tòa án và lập phiếu kiểm sát theo quy định.

4. Thực hiện việc gửi bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm cho Viện kiểm sát cấp trên đúng hạn 100%.

5. Mỗi Viện kiểm sát cấp huyện phối hợp với Tòa án tổ chức xét xử lưu động ít nhất 5 vụ (trong đó có vụ án liên quan đến tai nạn giao thông); Phòng 1, 2, 3, mỗi đơn vị phối hợp tổ chức ít nhất 1 phiên tòa xét xử lưu động.



6. Nâng cao số lượng kháng nghị trên số án bị cải sửa, huỷ án; số kháng nghị ngang cấp đạt từ 20% trở lên, số kháng nghị trên cấp đạt từ 10% trở lên.

7. Kháng nghị ngang cấp được Viện kiểm sát cấp phúc thẩm bảo vệ đạt từ 85% trở lên; tỷ lệ bị cáo đã xét xử được Toà án chấp nhận kháng nghị đạt từ 70% trở lên.

8. Mỗi Kiểm sát viên làm công tác giải quyết án hình sự thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử ít nhất 2 phiên toà để rút kinh nghiệm. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức ít nhất 3 phiên tòa truyền hình trực tuyến đến Viện kiểm sát hai cấp để rút kinh nghiệm. Lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp, lãnh đạo các Phòng 1, 2, 3, 7 trực tiếp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử từ 2 đến 3 vụ án/người/năm.

9. Viện kiểm sát hai cấp ban hành ít nhất 1 kiến nghị đối với Toà án nhân dân cùng cấp yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động xét xử.

#### **V. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, án hành chính ...**

1. Không có bản án, quyết định bị huỷ hoặc quá hạn tố tụng liên quan đến trách nhiệm của Viện kiểm sát.

2. Quản lý, kiểm sát 100% các thông báo trả lại đơn khởi kiện, thông báo thụ lý vụ, việc dân sự, các vụ án hành chính và các biện pháp hành chính của Toà án.

3. Kiểm sát 100% quyết định, bản án của Toà án và lập phiếu kiểm sát bảo đảm chất lượng; gửi bản án, quyết định và phiếu kiểm sát về Viện kiểm sát cấp trên đầy đủ, đúng thời hạn 100%.

4. Số lượng kháng nghị trên số vụ bị sửa, huỷ án của mỗi cấp từ 15% trở lên.

5. Tỷ lệ kháng nghị phúc thẩm ngang cấp được cấp phúc thẩm bảo vệ đạt từ 90% trở lên; số vụ, việc được Toà án xét xử chấp nhận kháng nghị từ 80% trở lên.

6. Tỷ lệ số vụ, việc Viện kiểm sát rút kháng nghị một phần hoặc toàn bộ trước khi mở phiên tòa dưới 5%.

7. Mỗi Kiểm sát viên làm công tác kiểm sát giải quyết án dân sự, kinh doanh thương mại, lao động, án hành chính kiểm sát xét xử ít nhất 1 vụ án dân sự và 1 vụ án kinh doanh thương mại, lao động hoặc hành chính để rút kinh nghiệm.

8. Viện kiểm sát hai cấp ban hành ít nhất 1 kiến nghị đối với Toà án nhân dân cùng cấp yêu cầu khắc phục vi phạm trong công tác giải quyết án dân sự và án kinh doanh thương mại, lao động, án hành chính.

#### **VI. Công tác kiểm sát thi hành án hình sự**

1. Mỗi Viện kiểm sát cấp huyện tiến hành trực tiếp kiểm sát ít nhất 1 lần/năm đối với Cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp; trực tiếp kiểm sát ít nhất 50% số Ủy ban nhân dân cấp xã có bị án đang thi hành án treo, cải tạo không giam giữ và các hình phạt khác. Phòng 8 trực tiếp kiểm sát 1 lần/năm đối với Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh.

2. Kiểm sát 100% việc ra quyết định thi hành án hình sự của Tòa án trong thời hạn luật định.



3. Nắm chắc theo dõi 100% số bị án thi hành án treo, cải tạo không giam giữ.
4. Nắm chắc theo dõi 100% số bị án Công an chưa áp giải, số bị án trốn, số bị án chưa ra quyết định thi hành, được hoãn thi hành án để phối hợp giải quyết.
5. Kiểm sát 100% việc bắt thi hành án hình sự số bị án phạt tù đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành án và có đủ điều kiện bắt, bảo đảm đúng thời hạn.
6. Kiểm sát 100% việc lập hồ sơ về giảm án, tha tù trước thời hạn có điều kiện, tạm đình chỉ, hoãn, miễn thi hành án... đảm bảo đúng pháp luật.
7. Lập hồ sơ kiểm sát thi hành án đúng quy định 100%.
8. Kiểm sát 100% quyết định việc hoãn, miễn chấp hành biện pháp xử lý hành chính, việc giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại của Tòa án.
9. Mỗi Viện kiểm sát cấp huyện và Phòng 8 ban hành ít nhất 1 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong công tác thi hành án hình sự.

## **VII. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính**

1. Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh trực tiếp kiểm sát ít nhất 1 lần tại Cục Thi hành án dân sự, phối hợp với Viện kiểm sát cấp huyện trực tiếp kiểm sát từ 1 đến 2 Chi cục Thi hành án dân sự. Viện kiểm sát cấp huyện trực tiếp kiểm sát hoặc phối hợp với Viện kiểm sát tỉnh trực tiếp kiểm sát tại Chi cục thi hành án dân sự ít nhất 1 lần. Phúc tra đối với 100% các kiến nghị, kháng nghị Viện kiểm sát đã ban hành trong năm 2017.
2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trực tiếp kiểm sát ít nhất 01 lần đối với Tòa án nhân dân cùng cấp hoặc phối hợp với Viện kiểm sát cấp huyện trực tiếp kiểm sát 01 Tòa án nhân dân cấp huyện về hoạt động liên quan đến công tác thi hành án dân sự, hành chính; Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trực tiếp kiểm sát hoặc phối hợp với Viện kiểm sát tỉnh trực tiếp kiểm sát ít nhất 01 lần đối với Tòa án cùng cấp về hoạt động liên quan đến công tác thi hành án dân sự, hành chính.
3. Kiểm sát việc ban hành và gửi các quyết định về thi hành án dân sự của Cơ quan thi hành án dân sự cho Viện kiểm sát trong thời gian luật định đạt 100%. Chủ động xác minh các quyết định hoãn, tạm đình chỉ, phân loại điều kiện thi hành án.
4. Kiểm sát 100% các hồ sơ hoãn, tạm đình chỉ, đình chỉ thi hành án, uỷ thác thi hành án, xác minh, phân loại điều kiện thi hành án... bảo đảm đúng quy định.
5. Kiểm sát 100 % các bản án đã có hiệu lực pháp luật.
6. Kiểm sát chặt chẽ các trường hợp cơ quan Thi hành án dân sự áp dụng các biện pháp bảo đảm, kiểm sát việc thu, quản lý, chi tiền thi hành án.
7. Kiểm sát 100% việc xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án khoản thu nộp ngân sách Nhà nước và việc kê biên, cưỡng chế (nhất là trường hợp cưỡng chế có huy động lực lượng bảo vệ), đấu giá tài sản, tiêu huỷ vật chứng.
8. Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự phấn đấu nâng cao chất lượng, tỷ lệ thi hành án dân sự xong cao hơn so với năm 2017 về việc và về tiền.



9. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và mỗi Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị đối với cơ quan thi hành án dân sự và ít nhất 01 kiến nghị đối với Tòa án nhân dân yêu cầu khắc phục vi phạm.

10. Kiểm sát 100% việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự, hành chính.

**VIII. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp**

1. Các đơn vị tổ chức tiếp công dân bảo đảm đúng quy định.

2. Tiếp nhận, phân loại, xử lý, thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp đúng quy định pháp luật đạt 100%.

3. Tỷ lệ giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát đạt từ 85% trở lên (đối với đơn mới phát sinh); bảo đảm tỷ lệ giải quyết đúng thời hạn đạt 90%.

4. Bảo đảm 100% việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp có hồ sơ và quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo bằng văn bản.

5. Quản lý, theo dõi kết quả giải quyết 100% số đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp thuộc thẩm quyền kiểm sát.

6. Trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết từ 1 đến 2 đơn vị hoặc yêu cầu cung cấp hồ sơ giải quyết để kiểm sát.

7. Phòng 12 và các Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện mỗi đơn vị ban hành ít nhất 1 kiến nghị hoặc văn bản yêu cầu cơ quan tư pháp giải quyết đơn./.